

Bản án số: **243/2025/HS-PT**

Ngày: **20 – 5 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh**

Bà **Lê Thị Ký**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần A Sám** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2025/TLPT-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Đình H (tên gọi khác: Cô đơn), Giới tính: Nam.

Sinh năm 1984 tại tỉnh Tiền Giang.

HKTT: Khu phố 4, phường 1, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vũ Văn L, sinh năm 1935 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1935 (đã chết);

Gia đình có 07 anh chị em; bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 07 tiền án:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2008/HSPT ngày 20/02/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 02 (H1) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2010/HSST ngày 16/3/2010, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 02 (H1) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2021.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2012/HSST ngày 03/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông - tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2015.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 348/2016/HSPT ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt Vũ Đình H 07 (B) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 143/2017/HS-PT ngày 19/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 04 (B1) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 07 (B) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 348/2016/HSPT ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của là 11 (Mười một) năm tù.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 216/2021/HS-PT ngày 07/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, tổng hợp với phần hình phạt còn chưa chấp hành tại Bản án hình sự phúc thẩm số 143/2017/HS-PT ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An là 06 (sáu) năm 02 (Hai) tháng 13 (Mười ba) ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (T) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 498/2023/HS-PT ngày 20/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, tổng hợp với phần hình phạt còn chưa chấp hành tại Bản án hình sự phúc thẩm số 216/2021/HS-PT ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai là 08 (T) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù.

Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 02 – Trại giam X (Có mặt)

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Nhật T1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại đội 17 phân trại số 1 Trại giam X, thuộc xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, H cùng các phạm nhân của Đội 17 lao động tại xưởng lao động bóc tách hạt điều Hồ N, thuộc phân trại số 1, Trại giam X. Sau khi phạm nhân nhập xưởng, cán bộ quản giáo phụ trách đội 17 là ông Nguyễn Nhật T1 bố trí phạm nhân trong đội lao động theo đúng quy định. Do H muốn gặp Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát để tố cáo hành vi sai phạm của cán bộ trại giam X nên H cầm theo 01 (một) con dao có kích thước dài 13cm, trong đó có cán bằng gỗ hình trụ có kích thước dài 08cm và lưỡi dao dài 5cm được mài nhọn một đầu (là dụng cụ lao động H được phát để cạo hạt điều) tự ý rời vị trí lao động được cán bộ phân công theo quy định đi đến vị trí ông T1 đang ngồi làm việc, mục đích đâm ông T1. Lúc này, ông T1 vẫn chưa biết được ý định phạm nhân H dùng dao tấn công nên vẫn tiếp tục ngồi trên ghế quay mặt về hướng các phạm nhân đang lao động bên trong xưởng. Khi H đi đến vị trí ông T1 ngồi và cách ông T1 khoảng 55cm. H đứng đối diện bên hông trái ông T1 ngồi, bất ngờ cầm dao trên tay phải đâm thẳng mũi dao về phía ông T1 thì ông T1 dùng tay trái gạt đỡ nên mũi dao trúng vào mu bàn tay trái của ông T1 gây thương tích. Ông T1 dùng chân đạp vào người H để H không tiếp tục tấn công ông T1. Khi thấy H dùng dao tấn công ông T1 thì phạm nhân Nguyễn Hoàng M và phạm nhân Đỗ Hoàng A đã xông đến can ngăn H.

Quá trình điều tra ban đầu, Vũ Đình H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng đến ngày 01/8/2024, Vũ Đình H thay đổi lời khai, thừa nhận mình có hành vi dùng dao đâm ông T1 gây thương tích.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ thừa nhận có ý định dùng dao gây thương tích cho ông T1 nhưng khi đến gần ông T1 thì bị cáo suy nghĩ việc gây thương tích cho ông T1 cũng không có kết quả gì nên từ bỏ ý định. Bị cáo chưa dùng dao đâm ông T1.

2. Về biên bản xác nhận thương tích, giấy chứng nhận thương tích:

Tại Biên bản xác nhận thương tích của Cơ sở y tế Trại giam X lúc 09 giờ ngày 05/3/2024, thể hiện: ông Nguyễn Nhật T1 có 01 (một) vết thương rách da gây chảy máu, mặt ngoài bàn tay trái. Vết thương dài khoảng 0,4cm, rộng khoảng 0,2cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 08/CN-TTYT ngày 08/3/2024 của Trung tâm y tế huyện X đối với ông Nguyễn Nhật T1 chứng nhận: Tình trạng thương tích lúc vào viện (10 giờ 37 phút ngày 05/3/2024), vết thương mu bàn tay trái; kích thước 05mm x 02mm.

3. Về giám định:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0227/KLTTCT-TTPYĐN ngày 13/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Nhật T1 là 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 0412/KLVGTT-TTPYĐN ngày 14/05/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận vật thương tích cho ông Nguyễn Nhật T1: Xác định phần lưỡi dao có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Nguyễn Nhật T1 – sinh năm 1982.

Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0604/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 27/06/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với ông Nguyễn Nhật T1, kết luận: Vết thương mu bàn tay trái kích thước 05mm x 02mm (0,5x0,2cm). Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lực vừa đủ vào mu bàn tay trái và hướng phụ thuộc vào tư thế của bàn tay khi bị tác động hoặc trong trường hợp nạn nhân bị đối tượng dùng hung khí tấn công vào vùng đầu, mặt và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ thì sẽ có hướng từ trên xuống gây nên.

4. Về vật chứng vụ án:

Thu giữ 01 (một) con dao kích thước dài 13cm, cán bằng gỗ hình trụ dài 08 (tám) cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 05 (năm) cm được mài nhọn một đầu bị cáo dung gây án.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Nhật T1 không yêu cầu Vũ Đình H bồi thường về mặt dân sự.

6. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Đình H 04 (B1) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp với hình phạt 11 (Mười một) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 498/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 04 tháng 02 năm 2025, bị cáo Vũ Đình H kháng cáo kêu oan với nội dung: Ông Nguyễn Nhật T1 cấu kết với điều tra viên Mai Văn T2 và kiểm sát viên Nguyễn Thị Kim H2 vu khống cho bị cáo. Ngoài ra, việc truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đối với bị cáo không đúng khung hình phạt mà pháp luật quy định, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

8. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai ngày 01/8/2024 và ngày 17/10/2024 của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản ảnh xác định hung khí, có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Đình H đã có hành vi dùng dao cạo hạt Điều gây thương tích cho ông Nguyễn Nhật T1. Với tỷ lệ tổn thương là 01% vào khoảng 09 giờ ngày 05/03/2024 tại xưởng hạt điều của phân trại số 01 - Trại giam X.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Việc bị cáo kháng cáo kêu oan cho rằng ông Nguyễn Nhật T1 cấu kết với điều tra viên Mai Văn T2 và kiểm sát viên Nguyễn Thị Kim H2 vu khống cho bị cáo, tạo dựng hiện trường là không có căn cứ. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo không đúng khung hình phạt là không phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn không thừa nhận có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông T2, bị cáo chỉ thừa nhận tuy có ý định dùng dao gây thương tích cho ông T2 nhưng khi đến gần ông T2 thì bị cáo từ bỏ ý định. Ông

T2 thấy bị cáo cầm dao nên đã đập bị cáo, bị cáo không biết thương tích của ông T2 do đâu gây ra.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại bản tự khai (BL 82, 146, 147), biên bản hỏi cung ngày 01/8/2024 và ngày 17/10/2024 (BL 148 đến 152); lời khai của người bị hại (BL 121-123); lời khai của những người làm chứng Đỗ Hoàng A, Nguyễn Hoàng M, Đặng Văn K1, Nguyễn Trung K2 (BL 55-66; 124-129); Bản ảnh xác định hung khí (BL 118-120, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/03/2024 tại xưởng hạt điều của phân trại số 01 - Trại giam X, bị cáo Vũ Đình H đã dùng dao cạo hạt điều gây thương tích cho ông Nguyễn Nhật T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Nhật T1 là 01% (một phần trăm). Sau đó, ông Nguyễn Nhật T1 có đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị ông T1 nhưng lại dùng dao gây thương tích cho ông T1 tại nơi bị cáo chấp hành án nên thuộc các tình tiết định khung hình phạt: dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội trong thời gian đang chấp hành án phạt tù và có tính chất côn đồ quy định tại các điểm a, g và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 07 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội trước đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự nơi chấp hành án, bản thân bị cáo đang chấp hành án nhưng không chịu lầy đó làm bài học để tự rèn luyện, sửa chữa bản thân mà phạm tội đối với cán bộ quản lý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Việc bị cáo cho rằng ông Nguyễn Nhật T1 cấu kết với điều tra viên Mai Văn T2 và kiểm sát viên Nguyễn Thị Kim H2 vu khống cho bị cáo, tư tạo dựng

hiện trường nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo không đúng khung hình phạt, như đã nhận định tại mục [2] nêu trên là không có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 04 (B1) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp với hình phạt 11 (Mười một) năm 08 (T) tháng 13 (Mười ba) ngày tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 498/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **15 (Mười lăm) năm 08 (Tám) tháng 13 (Mười ba) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS – CA tỉnh;
- CQCSĐT – CA tỉnh;
- THADS huyện;
- Phòng PV06 – CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Cơ sở giam giữ;
- CA/UBND P.1 - Gò Công - Tiền Giang
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương